

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-ST

Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Ôn.

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Quàng Văn Q,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1997, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn L, sinh năm 1979 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1981; chung sống như vợ chồng với Lương Thị H1, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/03/2020, tạm giam từ ngày 01/04/2020 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Bùi Hoàng Đ,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1984, tại Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Trú tại: Số nhà 73, tổ dân phố 2, phường T1, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Hoàng L, sinh năm 1957 và con bà Phạm Thị Q1, sinh năm 1957; có vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 01/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành

phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 02/8/2018 chấp hành xong; tiền án: Không; nhân thân: Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” của bản án số 26/HS-ST, ngày 26/12/2003, hiện đã được xóa án tích, bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/03/2020, tạm giam từ ngày 19/03/2020 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/02/2020 Quảng Văn Q đi bộ từ nhà ở Bản H, thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đến khu vực nhà xử lý rác thải của thị trấn M tìm mua ma túy để sử dụng và bán. Tại đây, Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 28 tuổi giới thiệu tên là C (không rõ địa chỉ). Qua trao đổi biết C có ma túy bán nên Q đã hỏi mua 300.000 đồng Heroine. C nhận tiền và đưa cho Q một gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Q mang về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Số còn lại Q cất giấu trong túi quần bên phải mặc trên người. Khoảng 08 giờ cùng ngày Q đang ngồi tại bàn uống nước trong nhà thì Bùi Hoàng Đ đến hỏi mua Heroine. Q đã bán cho Đ số Heroine còn lại được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Đ đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi đi khỏi nhà Q và sử dụng hết số Heroine vừa mua được. Số tiền bán Heroine cho Đ, Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 07 giờ ngày 16/03/2020 Q lại đến chỗ cũ gặp và mua được của C 10 viên hồng phiến (Methamphetamine) và 700.000 đồng Heroine. Q đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng và nhận lại 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng cùng 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có nẹp bấm bên trong có 09 viên Methamphetamine màu hồng và 01 viên Methamphetamine màu xanh. Q cầm số ma túy xem qua, cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Về đến nhà, Q nhặt một ống nhựa màu đen cho toàn bộ số Heroine vào. Tiếp đó Q lấy một ít Heroine ra sử dụng cùng 07 viên Methamphetamine màu hồng bằng hình thức hít, Q lấy một ít Heroine từ ống nhựa ra gói lại thành 02 gói bằng nilon màu vàng cất vào túi quần bên phải Q đang mặc, số Heroine còn lại trong ống nhựa màu đen Q hơ lửa hàn kín hai đầu, tất cả số ma túy còn lại Q cất giấu dưới viên gạch ở gầm sàn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi đang ngồi ở bàn uống nước thì có Bùi Hoàng Đ đến hỏi mua 200.000 đồng Heroine, Q đã lấy 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng trong túi quần bên phải đưa cho Đ. Sau khi nhận số tiền Đ đưa Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Còn Bùi Hoàng Đ sau khi mua được Heroine của Q đã cất giấu trong túi quần mặc trên người, đi xe Bus về nhà tại tổ 02, phường T1, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Tối cùng ngày 16/3/2020, Đ lấy 01 gói Heroine ra sử dụng. Còn 01 gói Đ chia ra thành 02 phần gói lại bằng giấy bạc màu vàng. Hồi 17 giờ ngày 17/03/2020 Đ mang theo gói Heroine đi bộ đến khu vực bản Pe Luông, xã Thanh

Luông, huyện Điện Biên để tìm mua bơm kim tiêm sử dụng số ma túy trên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Thanh Luông phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ: Tại túi quần bên phải Đ đang mặc 02 gói Heroine có đặc điểm như trên, khối lượng 0,19 gam.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 30/3/2020 Q xuống gầm sàn nhà lấy số Heroine và Methamphetamine trước đó để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên thi hành lệnh khám xét khẩn cấp. Qua khám xét đã thu giữ: Tại túi quần bên phải Q đang mặc 01 ống nhựa màu đen được hơ lửa hàn kín bên trong là Heroine, khối lượng 0,47 gam; 01 túi nilon màu trắng, miệng có nẹp bấm bên trong có 02 viên Methamphetamine màu hồng, khối lượng 0,21 gam và 01 viên Methamphetamine màu xanh, khối lượng 0,1 gam.

Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn Q, Bùi Hoàng Đ đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác Đ khối lượng lấy mẫu giám Đ, kết luận giám Đ, kết luận điều tra....

Kết luận giám Đ số 274/GĐ-PC09 ngày 25/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám Đ: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng Đ gửi giám Đ là ma túy: Loại heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng Đ là 0,19 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị Đ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám Đ.

Kết luận giám Đ số 310/GĐ-PC09 ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám Đ: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gửi giám Đ là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng và mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gửi giám Đ là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gồm 0,47 gam chất bột màu trắng; 0,21 gam viên nén màu hồng; 0,1 gam viên nén màu xanh; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị Đ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị Đ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám Đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn Q, Bùi Hoàng Đ không khiếu nại đối với các kết luận giám Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT- VKSĐB ngày 15/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Hoàng Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Quàng Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Bùi Hoàng Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xét xử bị cáo Quảng Văn Q về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, mức hình phạt từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám Đ không hoàn lại là vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng Đ; 0,47 gam Heroine đã trích 0,11 gam gửi giám Đ không hoàn lại và 0,31 gam Methamphetamine đã trích 0,2 gam gửi giám Đ không hoàn lại là vật chứng thu giữ của Quảng Văn Q. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do Quảng Văn Q phạm tội mà có (chưa thu);

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q được miễn án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn Q, Bùi Hoàng Đ nhất trí với quyết Đ truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Hành vi của các bị cáo được chứng minh như sau: Trong các ngày 15/02/2020 và ngày 16/03/2020 Quảng Văn Q đã hai lần mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 28 tuổi giới thiệu tên là C, không rõ địa chỉ với mục đích về để sử dụng và bán kiếm lời. Tại nhà ở của mình Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Hoàng Đ thu được số tiền 300.000 đồng. Số còn lại Q khai cũng với mục đích để sử dụng và bán, nhưng chưa kịp sử dụng và chưa kịp bán tiếp thì đã bị phát hiện bắt quả tang thu giữ có khối lượng 0,47 gam Heroine và 0,21 gam methamphetamine màu hồng, 0,1 gam Methamphetam min màu xanh.

Hồi 17 giờ ngày 17/3/2020 tại khu vực bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, Bùi Hoàng Đ đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,19 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

Số Herine thu giữ của Đ nguồn gốc là do Đ mua của Q mà có, do vậy Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng lượng ma túy đã cất giấu và bán cho Đ tổng là 0,47 gam Heroine + 0,31 gam Methamphetamine + 0,19 gam Heroine = 0,97 gam.

Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo Quảng Văn Q đã cấu giấu trái phép hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Đ. Tổng khối lượng chất ma túy đã cất giấu và bán là 0,97 gam. Số ma túy còn lại cũng với mục đích để bán và sử dụng. Do vậy có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Quảng Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Hoàng Đ đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,19 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo Quảng Văn Q phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Bùi Hoàng Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo Quảng Văn Q sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, năm 2016 chung sống như vợ chồng với Lương Thị H1 và sinh được 01 người con. Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 04/01/2018 chấp hành xong. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bản thân bị cáo đang chung sống với chị Lương Thị H1, cả hai đều không có việc làm ổn Đ, chỉ thu nhập từ làm ruộng và làm thuê, chị Hoa ở nhà trông nom con nhỏ nên không đi làm được, do vậy Q là lao động chính trong gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy vừa để răn đe, giáo dục bị cáo vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Hoàng Đ, sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” của bản án số 26/HS-ST. Năm 2004 chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong án phí, hình phạt bổ sung vào ngày 05/05/2004. Bị

cáo đã được xóa án tích. Năm 2007, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, hành vi gây rối an toàn trật tự nơi công cộng. Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 02/8/2018 chấp hành xong. Hiện bị cáo chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên đây là tiền sự đối với bị cáo. Với bản án và tiền sự nêu trên đã thể hiện bị cáo có một nhân thân xấu, nhưng bị cáo vẫn phạm tội mới không chịu tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, bản thân các bị cáo đều sử dụng ma túy. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Bị cáo Quàng Văn Q khai nguồn gốc toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo và của Đ, do bị cáo mua của một người dân ông dân tộc Mông tên là C, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gồm có 0,47 gam Heroine, trích 0,11 gam gửi giám định, vật chứng còn lại: 0,36 gam; 0,21 gam Methamphetamine, trích 0,1 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,11 gam; 0,1 gam Methamphetamine, gửi toàn bộ giám định. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng Đ gồm có 0,19 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,11 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Q phạm tội mà có (chưa thu).

[9]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Bị cáo Q được miễn án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố:**

- Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Bùi Hoàng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/03/2020.**

- Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/03/2020.

**3. Vật chứng:** Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gồm có 0,47 gam Heroine, trích 0,11 gam gửi giám Đ, vật chứng còn lại: 0,36 gam; 0,21 gam Methamphetamine, trích 0,1 gam gửi giám Đ, vật chứng còn lại 0,11 gam; 0,1 gam Methamphetamine, gửi toàn bộ giám Đ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng thu giữ của Bùi Hoàng Đ gồm có 0,19 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám Đ, vật chứng còn lại 0,11 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Q phạm tội mà có (chưa thu).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020).

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q được miễn án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2020) ./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Điện Biên
- Bộ phận HSNV Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án

**Vũ Thị Thanh Thủy**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Lò Văn Ôn**

**Vũ Thị Thanh Thủy**

**Nguyễn Thị Tâm**











